

Bản án số: 1047/2023/DS-ST
Ngày: 13 - 6 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Linh Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Phú
2. Bà Lâm Thị Hoàng Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thương, cán bộ tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Lan - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 0945/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2022, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 224/2023/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn là ông A, sinh năm 1974; địa chỉ: đường X, Phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn đề nghị vắng mặt);

Bị đơn là ông B, sinh năm 1964; địa chỉ: đường M, Phường N, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà C, sinh năm 1973; địa chỉ: đường L, Phường H, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là ông A trình bày:
Ông A cho ông B mượn hai lần tiền, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 07 tháng 10 năm 2020, ông A cho ông B mượn 20.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 09 tháng 11 năm 2020, ông A cho ông B mượn tiếp 40.000.000 đồng.

Cả hai lần mượn tiền ông B đều viết giấy mượn tiền, trong đó có thỏa thuận thời hạn trả nợ là tháng 5 năm 2021, không thỏa thuận lãi suất. Mục đích của việc ông B mượn tiền là để chữa bệnh cho con gái. Đến hạn trả nợ, không thấy ông B trả tiền, ông A đã tìm và liên hệ bằng điện thoại nhiều lần nhưng vẫn không gặp được. Vì vậy, ông A có đơn khởi kiện yêu cầu ông B trả số tiền 60.000.000 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ông A không yêu cầu ông B trả lãi đối với số tiền đã mượn.

Bị đơn ông B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự; thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa, nhưng vẫn không có mặt và không nộp (gửi) cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các chứng cứ, tài liệu kèm theo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, nên Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh thụ lý, giải quyết là đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền.

Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Dân sự năm 2005, Điều 117, Điều 118, Điều 119, điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông A, buộc bị đơn là ông B thanh toán số tiền 60.000.000 đồng; Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Nguyên đơn có đơn đề nghị vắng mặt; Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] *Về yêu cầu của đương sự:*

[3.1] Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ đã xác định bị đơn có vay của nguyên đơn tổng cộng là 60.000.000 đồng theo giấy đề ngày 07 tháng 10 năm 2020 và 09 tháng 11 năm 2020. Thời hạn trả các khoản vay nêu trên là tháng 5 năm 2021, đến nay đã hết thời hạn trả nợ, nhưng bị đơn vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ như đã cam kết. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt và cũng không nộp cho Tòa án bất kỳ chứng cứ nào có liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vì vậy căn cứ Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ Luật Dân sự năm 2015, cần buộc bị đơn phải trả số tiền đã vay như đã nêu trên là có cơ sở.

[3.2] Đối với tiền lãi của số tiền 60.000.000 đồng, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của nguyên đơn.

[3.3] Về thời gian trả nợ: Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ và thời hạn thanh toán theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, bị đơn phải thanh toán làm một lần số tiền nêu trên cho nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 60.000.000 đồng x 5% = 3.000.000 đồng.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ Luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự, Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông A, buộc ông B phải trả cho ông A số tiền 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng, làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của ông A không yêu cầu ông B trả tiền lãi đối với số tiền 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng.

3. Hủy các giấy mượn tiền ngày 07 tháng 10 năm 2020 và ngày 09 tháng 11 năm 2020

4. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Ông B phải chịu án phí là 3.000.000 (Ba triệu) đồng;

Ông A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho ông A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0049688 ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. *Quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Linh Phụng